

Kiến thức về bạo hành gia đình của người dân tại 7 tỉnh năm 2006

LÊ QUANG THỌ, NGÔ VĂN TOÀN

TÓM TẮT

Thiết kế nghiên cứu ngang mô tả được áp dụng nhằm thu thập các thông tin về kiến thức của người dân về bạo hành gia đình trên 1.470 phụ nữ tuổi 15-49 đang nuôi con dưới 24 tháng tuổi, 1.470 nam có vợ tuổi 15-49 đang nuôi con dưới 24 tháng tuổi, và 1.470 VTN chưa lập gia đình tuổi 15-19 tại 7 tỉnh trong năm 2006. Kết quả cho thấy có đến 1/3 số người được điều tra không hiểu biết về bạo lực gia đình, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực gia đình. Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình trong nghiên cứu này còn thấp, chỉ có 7,7% đối tượng phỏng vấn (13,6% VTN, 6,4% phụ nữ) đã từng bị bạo hành trong vòng 3 năm gần đây. Nghiên cứu đề xuất cần có chiến dịch tuyên truyền vận động giúp cho người dân hiểu biết hơn về bạo hành gia đình và từ đó sẽ giúp cho việc phòng chống bạo hành có hiệu quả hơn.

Từ khóa: Bạo hành gia đình

SUMMARY

A cross sectional study was carried out to collect information on knowledge of domestic violence among 1470 women aged 15-49 with children under 2 years old, 1470 men aged 15-49 with children under 2 years old and 1470 adolescents aged 15-19 in 7 provinces in 2006. Findings indicated that about one third of them did not know about domestic violence, reasons and consequences of domestic violence. Domestic violence rate among interviewees was rather low during the last three years. The study suggested that it is necessary to provide domestic violence knowledge for people.

Keywords: Domestic violence

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bạo lực giới, trong đó có bạo lực gia đình, là một vấn đề toàn cầu, nó xâm nhập và có mặt ở mọi quốc gia, mọi nền kinh tế, văn hóa, mọi tầng lớp và dân tộc. Đây là một vấn đề “không có biên giới”. Hiện tại bạo lực giới đang được nhiều quốc gia, nhiều tổ chức quan tâm như một vấn đề cần tác động vì sự tiến bộ của toàn xã hội. Bạo lực gia đình ngày càng được cộng đồng quốc tế thừa nhận như là “một trở ngại cho sự bình đẳng và là sự vi phạm không thể chấp nhận được đối với nhân phẩm con người”. Có thể khẳng định bạo lực gia đình đang là một vấn đề toàn cầu vì nó tác động tới khoảng 20-50% phụ nữ trên toàn thế giới [1].

Tại Việt Nam, từ cuối những năm 90s của thế kỷ XX vấn đề này đã bắt đầu được các nhà khoa học xã hội đầu tư thời gian và công sức để nghiên cứu. Tuy chưa có nghiên cứu nào mang tính quy mô lớn, nhưng các nghiên cứu đã thực hiện cũng giúp giới chuyên môn nhận thức được một phần hiện trạng, mức độ và tình hình thực tế của vấn đề này tại Việt Nam. Không có con số thống kê chính thức nào về

tình trạng bạo lực giới cho đến thời điểm hiện tại, tuy nhiên trong rất nhiều các nghiên cứu đã có, vấn đề bạo lực giới đều được cho là vấn đề đang tồn tại ở mức độ rộng, phổ biến ở mọi vùng, miền, trong mọi tầng lớp kinh tế, xã hội và nghề nghiệp [2,3]. Các dạng bạo lực thường đa dạng, từ buôn bán phụ nữ, xâm hại tình dục trẻ em đến các dạng bạo lực trong gia đình bao gồm bạo lực về thể xác, tinh thần và tình dục. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mô tả sự hiểu biết về bạo lực của người dân tại 7 tỉnh trong toàn quốc năm 2006.

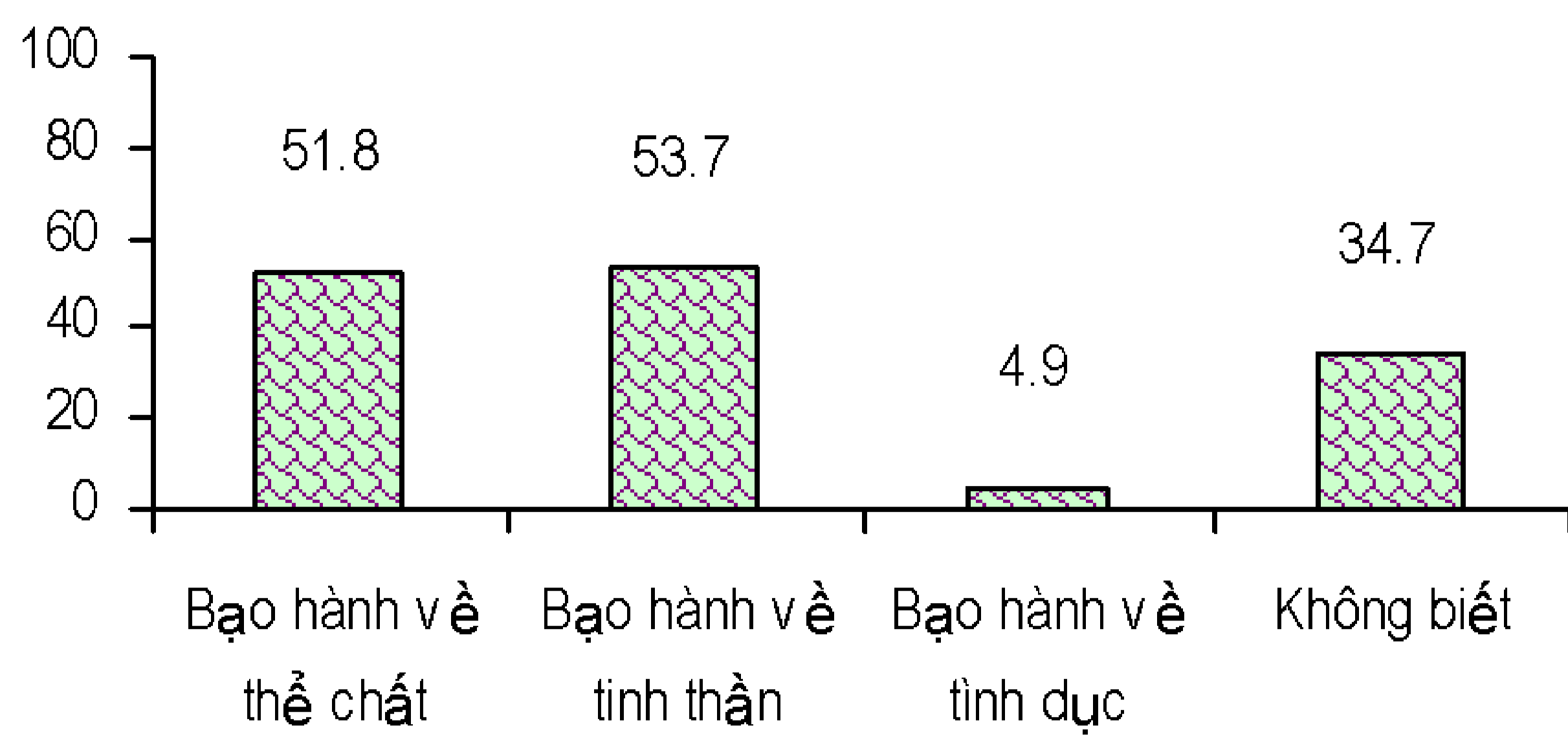
ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Nghiên cứu này sử dụng chiến lược thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang. Ba nhóm đối tượng tại cộng đồng đã được lựa chọn để phỏng vấn. Các đối tượng nghiên cứu bao gồm có 1.470 phụ nữ tuổi 15-49 đang nuôi con dưới 24 tháng tuổi, 1.470 nam có vợ tuổi 15-49 đang nuôi con dưới 24 tháng tuổi, và 1.470 VTN chưa lập gia đình tuổi 15-19. Cỡ mẫu cho cộng đồng đã được tính dựa theo công thức nghiên cứu mô tả với độ tin cậy 95%, mức sai số tuyệt đối 10% và phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên theo nhóm đối tượng nghiên cứu đã được sử dụng để đạt được yêu cầu đề ra. Cỡ mẫu cho mỗi nhóm đối tượng là 192. Con số này được làm tròn lên 210 để chọn 30 xã. Từ mỗi nhóm tuyến xã, 7 đối tượng nghiên cứu được lựa chọn theo phương pháp “cồng liền cồng”. Các số liệu thu thập được kiểm tra kỹ lưỡng trước khi đưa vào xử lý và phân tích. Số liệu được nhập và phân tích trên phần mềm EPI-INFO 6.04.

KẾT QUẢ

Trong số nam giới và phụ nữ được phỏng vấn, hơn 90% ở độ tuổi 20-39. Đối với VTN, tỷ lệ nữ cao hơn nam (56,5% so với 43,5%). Trong mẫu nghiên cứu được chọn, 58,7% là người Kinh, còn lại là người thuộc dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, ở một số tỉnh như Hoà Bình, Hà Giang số người dân tộc thiểu số chiếm đa số. Trình độ học vấn tương đối đồng đều giữa nam và nữ. Gần một nửa số nam giới và phụ nữ có trình độ học vấn THCS. Tiếp theo là trình độ học vấn tiểu học và phổ thông trung học (hơn 40% chung cho cả hai mức). Bên cạnh đó, còn một tỷ lệ đáng kể nam giới và phụ nữ chưa đến trường (10,1% và 6,9% theo thứ tự). Tỷ lệ đối tượng được nghiên cứu tốt nghiệp đại học và cao đẳng trong mẫu nghiên cứu còn rất thấp.

1. Hiểu biết về các loại bạo hành



Biểu đồ 1. Tỷ lệ người dân biết về các loại bạo hành

Tỷ lệ người biết về các hình thức biểu hiện của bạo hành trong gia đình còn thấp. Còn 34,7% đối tượng phỏng vấn không biết bạo hành trong gia đình thường biểu hiện dưới hình thức nào và không khác biệt giữa 3 nhóm nghiên cứu. Có 51,8% đối tượng phỏng vấn biết bạo hành trong gia đình thường biểu hiện dưới hình thức bạo hành về thể chất (tát, bạt tai, cốc vào đầu, phát vào đùi, cấu, véo, lác vai, nhốt giam, xô ngã, đấm đá) và 53,7% biết bạo hành về tinh thần (chửi mắng, lăng mạ, xỉ nhục, đuổi hoặc dọa đuổi khỏi nhà, xao nhãng, bỏ rơi, không công nhận). Chỉ có 4,9% đối tượng phỏng vấn biết bạo hành về tình dục (hiếp dâm, quấy rối tình dục, loạn luân, buôn bán tình dục VTN) cũng là một hình thức biểu hiện của bạo hành trong gia đình. Tỷ lệ hiểu biết về các hình thức bạo hành trong gia đình của các nhóm đối tượng không khác nhau nhiều.

2. Hiểu biết về nguyên nhân của bạo hành

Bảng 1. Tỷ lệ người dân biết về nguyên nhân của bạo hành

Nguyên nhân dẫn đến bạo hành	Tỷ lệ % (n=4379)
Không biết	37,1
Ảnh hưởng của phim ảnh bạo lực, đồi trụy	5,1
Biến đổi tâm tính, hành vi của con người	10,1
Hoàn cảnh gia đình không thuận lợi	33,4
Lạm dụng các chất gây nghiện	40,9
Phản ứng với gia đình, xã hội	5,0
Để được chấp nhận vào băng nhóm	0,6
Để kiếm tiền tiêu	3,0

Nguyên nhân dẫn đến bạo hành trong gia đình được nhiều đối tượng phỏng vấn nói đến nhất là do lạm dụng các chất gây nghiện (40,9%), tiếp đến là do hoàn cảnh gia đình không thuận lợi (33,4%), do biến đổi tâm tính, hành vi của con người (10,1%), do ảnh hưởng của phim ảnh bạo lực, đồi trụy và do phản ứng với gia đình, xã hội (5%). Một số ít đối tượng phỏng vấn cho rằng bạo hành trong gia đình là để kiếm tiền tiêu (3%) và để được chấp nhận vào băng nhóm (0,6%). Còn đến 37,1% người không biết nguyên nhân nào dẫn đến bạo hành trong gia đình.

3. Hiểu biết về hậu quả của bạo hành

Bảng 2. Tỷ lệ người dân biết về nguyên nhân của bạo hành

Hậu quả của bạo hành	Chung (n=4379)

Không biết	35,5
Tổn thương về tâm lý	34,7
Có thai ngoài ý muốn và hậu quả của nó	2,3
Mắc bệnh LTQĐTD, bao gồm cả HIV/AIDS	3,2
Rối loạn chức năng tình dục	0,8
Lo lắng, mất ngủ, ác mộng, ăn không ngon, sử dụng chất gây nghiện, tự sát	11,4
Bỏ học không dám đến trường	9,0
Tổn thương về mặt sức khỏe	41,2

Hậu quả do bạo hành gây nên được nhiều đối tượng phỏng vấn nói đến nhất là tổn thương về mặt sức khỏe (41,2%), tiếp đến là tổn thương về tâm lý (34,7%). Các hậu quả khác được dưới 12% đối tượng phỏng vấn nêu ra. Tỷ lệ đối tượng phỏng vấn không biết bạo hành có thể gây nên những hậu quả nào (35,5%), tương ứng với số không biết về các hình thức biểu hiện của bạo hành trong gia đình (34,7%).

4. Tỷ lệ người bị bạo hành

Bảng 2. Tỷ lệ người dân thông báo bị bạo hành

Hình thức bị bạo hành	Phụ nữ (n=1459)	Nam giới (n=1456)	VTN (n=1464)	p
Tát, bạt tai, cốc vào đầu, cấu véo, nhốt giam, xô ngã, đấm đá, bắt nhin ăn	6,4	3,0	13,6	<0,05
Chửi mắng, lăng mạ, xỉ nhục, bị đuổi hoặc bị dọa đuổi khỏi nhà, bị bỏ rơi	12,8	5,6	26,8	<0,05
Cưỡng dâm/ bị ép phải QHTD	0,5	0,0	0,2	>0,05
Quấy rối tình dục, bị đòi hỏi quan hệ	0,3	0,3	0,3	>0,05
Loạn luân	0,1	0,0	0,1	>0,05

Trong 3 năm gần đây, 7,7% đối tượng phỏng vấn (13,6% VTN, 6,4% phụ nữ) đã từng bị bạo hành về thể chất (tát, bạt tai, cốc vào đầu, phát vào đùi, cấu, véo, nhốt giam, xô ngã, đấm đá, bắt nhin ăn); 15,1% đã bị bạo hành về tinh thần (chửi mắng, lăng mạ, xỉ nhục, bị đuổi hoặc bị dọa đuổi khỏi nhà, bị bỏ rơi), chủ yếu là VTN (26,8%). Một số rất ít phụ nữ và VTN đã bị cưỡng dâm/ bị ép phải QHTD hoặc bị quấy rối tình dục, bị đòi hỏi quan hệ. Như vậy, về vấn đề bạo hành, tỷ lệ người biết về các hình thức biểu hiện của bạo hành trong gia đình tương đối thấp, chủ yếu là bạo hành về thể chất và tinh thần. Tỷ lệ đối tượng phỏng vấn biết các hậu quả của bạo hành, các nguyên nhân dẫn đến bạo hành còn thấp. Trong 3 năm gần đây, 7,7% đối tượng phỏng vấn đã từng bị bạo hành về thể chất, 15,1% đã bị bạo hành về tinh thần, chủ yếu là VTN.

BÀN LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy có đến 1/3 số người được điều tra không hiểu biết về bạo lực gia

đình, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực gia đình. Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình trong nghiên cứu này còn thấp. Phát hiện này của chúng tôi hoàn toàn phù hợp với một số nghiên cứu gần đây về bạo lực gia đình tại Việt Nam cũng như ở những nơi khác [4,5,6]. Các nghiên cứu này đều thống nhất về nguyên nhân của bạo lực gia đình bao gồm các yếu tố sau [7]:

Sự bất bình đẳng giới và tư tưởng "trọng nam khinh nữ". Nguyên nhân cơ bản của tình trạng bạo lực trong gia đình đối với phụ nữ nằm trong cấu trúc xã hội và toàn bộ các chuẩn mực về giá trị, truyền thống, phong tục, tập quán và niềm tin - những điều liên quan đến bất bình đẳng về giới. Việt Nam đã trải qua hàng nghìn năm dưới chế độ phong kiến, suốt trong thời kỳ lịch sử như vậy, tư tưởng chính thống luôn khẳng định vị trí cao hơn của người đàn ông trong xã hội và người chồng, người cha trong gia đình.

Trình độ học vấn thấp, sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Xét về bản chất của vấn đề, có thể khẳng định rằng, trình độ học vấn thấp kém không phải là nguyên nhân cơ bản dẫn đến bạo lực gia đình, bởi vì hiện tượng bạo lực gia đình diễn ra trong cả những gia đình có trình độ học vấn thấp và trình độ học vấn cao. Sở dĩ trên thực tế chúng ta chứng kiến nhiều vụ bạo lực diễn ra trong các gia đình có trình độ học vấn thấp là vì có mối liên quan trực tiếp giữa trình độ học vấn và nhận thức, thái độ của mỗi thành viên trong gia đình trong việc duy trì sự ổn định và bảo vệ hạnh phúc gia đình.

Thiếu kỹ năng ứng xử, không biết cách giải quyết các mối quan hệ trong gia đình dẫn đến xung đột, đồng thời cũng không biết cách xử lý khi có xung đột xảy ra. Kết quả khảo sát tại thực địa cho thấy, không ít các đối tượng được hỏi cho rằng một trong số các nguyên nhân gây ra tình trạng bạo lực gia đình là do người chồng hoặc người vợ không biết kiềm chế sự giận dữ, nóng nảy của bản thân; không biết cách cư xử sao cho hợp lý, không biết cách giải quyết các mối quan hệ trong gia đình nên đã dẫn đến xung đột.

Thói quen sử dụng rượu bia dẫn đến việc nghiện rượu của người chồng hoặc thói quen ham mê cờ bạc được biết đến như là một trong số các nguyên nhân dẫn đến việc người chồng sử dụng hành vi bạo lực đối với vợ. Việc sử dụng các chất kích thích như

rượu và ma túy sẽ làm giảm khả năng kiềm chế trong con người, dễ dẫn đến hành vi bạo lực.

Kinh tế gia đình khó khăn cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến bạo lực gia đình. Tình trạng nghèo khổ, gặp khó khăn trong công việc, không có việc làm... có thể dẫn đến việc người chồng trút hết mọi bức tức lên đầu vợ con chỉ để giải tỏa phần nào các ức chế do cuộc sống bế tắc gây ra.

Một trong số các nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình là do những mâu thuẫn xuất phát từ lý do người chồng ngoại tình hoặc có vợ lẽ/ vợ bé. Nhiều người đàn ông khi có quan hệ bất chính với người đàn bà khác thường cảm thấy "ghét vợ", thường gây sự với vợ, có thể đánh đập vợ từ những việc rất nhỏ.

KẾT LUẬN

Có đến 1/3 số người được điều tra không hiểu biết về bạo lực gia đình, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực gia đình. Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình trong nghiên cứu này còn thấp, chỉ có 7,7% đối tượng phỏng vấn (13,6% VTN, 6,4% phụ nữ) đã từng bị bạo hành trong vòng 3 năm gần đây. Nghiên cứu đề xuất cần có chiến dịch tuyên truyền vận động giúp cho người dân hiểu biết hơn về bạo hành gia đình và từ đó sẽ giúp cho việc phòng chống bạo hành có hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hội đồng dân số, "Bạo hành trên cơ sở giới". Hà Nội, 2002
2. Lê Ngọc Hùng- Nguyễn Thị Mỹ Lộc, "Xã hội học về giới và phát triển". Hà Nội, 2000
3. Jean Golfin, Hiền Phong dịch, "50 từ then chốt của xã hội học". NXB Thanh niên, 2000.
4. Cao Huyền Nga, "Bất bình đẳng giới- nguồn gốc của sự xung đột tâm lý trong quan hệ
5. Phạm Kiều Oanh- Nguyễn Thị Khoa, "Bạo lực trong gia đình từ góc nhìn của người dân nghèo- Nghiên cứu của tổ chức ActionAid Việt Nam tại Lai Châu và Ninh Thuận". Tạp chí Khoa học về Phụ nữ- Số 2/2003, tr 21-29
6. Lê Thị Quý, "Bạo lực gia đình, bất bình đẳng trong quan hệ giới". Tạp chí Khoa học về Phụ nữ- số 4/2000, tr 17-25.
7. Nghiên cứu những nhu cầu và ưu tiên cho chương trình phòng chống bạo lực giới. CSAGA, Hà Nội, 2007.